TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tịnh Thới

Ông Hồ Phi Công

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ngọc L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, không thể nói chuyện được với nhau. Anh chị tuy sống chung nhà nhưng từ lâu đã mạnh ai nấy sống, kinh tế của ai người đó tự lo. Năm năm trước, chị đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh V tại Tòa án nhưng vì các con còn nhỏ nên chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm lo cho các con. Sau khi về chung sống thì cuộc sống vợ chồng tạm ổn được thời gian đầu, sau đó vợ chồng lại tiếp tục bất đồng; tình trạng mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng,

không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày: 27/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Kim D, sinh ngày 07/7/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Anh chị đã kết hôn được 15 năm; trong thời gian kết hôn anh cũng chưa phải người chồng, người cha tốt. Năm năm trước, anh có đánh vợ, nhưng sau đó thì anh không còn như vậy nữa. Vợ chồng anh không cùng suy nghĩ, quan điểm nhưng thực sự bản thân anh không muốn ly hôn. Anh còn thương vợ, thương con, anh đề nghị chị L vì con cái mà bỏ qua cho nhau. Anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: anh chị có 02 con chung như chị L trình bày. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy T và cháu Nguyễn Ngọc Kim D cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V có nơi cư trú tại ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh V, nên xác định chị L là nguyên đơn, anh V là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị L trình bày cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, không thể nói chuyện được với nhau. Anh chị tuy sống chung nhà nhưng từ lâu đã mạnh ai nấy sống, kinh tế của ai người đó tự lo. Năm năm trước, chị đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh V tại Tòa án nhưng vì các con còn nhỏ nên chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm lo cho các con. Sau khi về chung sống thì cuộc sống vợ chồng tạm ổn được thời gian đầu, sau đó vợ chồng lại tiếp tục bất đồng; tình trạng mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Anh V không đồng ý ly hôn với chị L vì anh còn thương vợ, thương con; nhưng anh V cũng thừa nhận: trong thời gian kết hôn anh cũng chưa phải người chồng, người cha tốt. Năm năm trước, anh có đánh vợ, nhưng sau đó thì anh không còn như vậy nữa. Vợ chồng anh không cùng suy nghĩ, quan điểm. Tuy anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được phương án để vợ chồng hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, chị L trình bày chị kiên quyết không về sống chung với anh V, đồng thời chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn.

Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày: 27/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Kim D, sinh ngày 07/7/2013. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 2 con chung; anh V đồng ý giao hai con cho chị L nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Thủy T và cháu Kim D là con gái, có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc L.

1. Chấp nhận cho chị Đinh Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 85, Quyển số 01/2009, ngày 06 tháng 10 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày: 27/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Kim D, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Đinh Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đinh Thị Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đinh Thị Ngọc L. Khi cần thiết, chị Đinh Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011421 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Đinh Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Quỳnh Hương